

.....
b. Từ có tiếng “viên”:

.....
c. Từ có tiếng “nhà”:

.....
d. Từ có tiếng “sĩ”:

.....
Bài 7: Gạch chân dưới các từ đồng nghĩa trong đoạn thơ sau:

Mình về với Bác đường xuôi
Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người
Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời
Áo nâu túi vải, đẹp nâu lạ thường

GỢI Ý/ HƯỚNG DẪN GIẢI

Bài 1. Biểu, tặng, ...

Bài 2.

a. Con mèo là: mun

c. Con ngựa là: ô

b. Con chó là: mực

d. Đôi mắt là: huyền

Bài 3.

Mùa/ xuân mong/ ước đã đến. Đầu tiên, từ trong vườn, mùi/ hoa/ hồng, hoa/ huệ, sức nước bốc/ lên.

Bài 4.

Cáo/ mời Sếu đến ăn bữa trưa và bày canh ra. Với cái mỏ dài của mình, Sếu/

CN

VN

CN

chẳng ăn được chút gì. Cáo một mình/ chén sạch. Hôm sau/, Sếu/ mời Cáo đến chơi

VN

CN

VN

TN

CN

VN

và dọn bữa ăn trong một cái bình cổ dài. Cáo/ không sao thò mõm vào bình để ăn.

CN

VN

Sếu/ vươn cái cổ dài thò mỏ vào bình và một mình ăn no.

CN

VN

Bài 5: Xếp các từ dưới đây thành các nhóm từ đồng nghĩa:

Chết, hi sinh, tàu hoả, xe hoả, máy bay, ăn, xoi, nhỏ, bé, rộng, rộng rãi, bao la, toi mạng, quy tiên, xe lửa, phi cơ, tàu bay, ngón, đóp, loắt choắt, bé bỏng, bát ngát, mênh mông, toi đời, ngòm.

Chết	Nhỏ bé	Rộng	Tàu hỏa	Ăn
<i>Chết, hy sinh, toi mạng, quy tiên, toi đời, ngòm</i>	<i>Nhỏ, bé, bé bỏng, loắt choắt</i>	<i>Rộng rãi, bao la, bát ngát, mênh mông</i>	<i>Tàu hỏa, xe hỏa, xe lửa, tàu bay</i>	<i>Ăn, xoi</i>



Bài 6:

- a. Từ có tiếng “thợ”: thợ rèn, thợ sửa xem, thợ nề, thợ hàn, thợ xây.
- b. Từ có tiếng “viên”: nhân viên, viên chức, kiểm sát viên, công tố viên, công chức viên
- c. Từ có tiếng “nhà”: nhà giáo, nhà văn, nhà thơ, nhà báo, nhà nhiếp ảnh
- d. Từ có tiếng “sĩ”: ca sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ, nghệ sĩ, thạc sĩ.

Bài 7:

Mình về với **Bác** đường xuôi

Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ **Người**

Nhớ **Ông Cụ** mắt sáng ngời

Áo nâu túi vải, đẹp nâu lạ thường